

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai và việc quản lý, sử dụng đất sau cổ phần hóa, giải quyết quyền lợi của các hộ nhận khoán của Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai

Thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Thông báo số 142-TB/VPTW ngày 20/3/2025 của Văn phòng Trung ương về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội, Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 28/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 96/KH-TTCP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ. Ngày 08/12/2025, Thanh tra tỉnh Gia Lai ban hành Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai và việc quản lý, sử dụng đất sau cổ phần hóa, giải quyết quyền lợi của các hộ nhận khoán của Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 5312/UBND-NC ngày 29/4/2026 về việc xử lý, công khai Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày 08/12/2025 của Thanh tra tỉnh; Thanh tra tỉnh thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai trước đây là Công ty cà phê Gia Lai được thành lập theo Quyết định số 40/QĐ-UB ngày 24/10/1985 của UBND tỉnh Gia Lai - Kon Tum và thành lập lại theo Quyết định số 75/QĐ-UB-TLL ngày 22/12/1992 của UBND tỉnh Gia Lai.

Ngày 13/8/2010 được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai (*viết tắt là Công ty cà phê*) theo Quyết định số 548/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai. Tháng 4/2011, Công ty cà phê tiếp nhận toàn bộ cơ sở vật chất, đất đai, người lao động của Công ty cà phê Chư Păh (do giải thể). Công ty cà phê có chức năng: Trồng cây cà phê, hồ tiêu, cao su; kinh doanh phân bón trong nông nghiệp; mua, bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; rang lọc cà phê, sản xuất các sản phẩm cà phê.

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp, theo đó Công ty cà phê thuộc diện sắp xếp chuyển từ Công ty nông nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần, nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới, UBND tỉnh Gia Lai đã thành lập Ban chỉ đạo Cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết tắt là Ban chỉ đạo CPH) tại Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 và Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo CPH. Trên cơ sở đó, Ban chỉ đạo CPH đã thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo CPH tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐCPH ngày 08/01/2015. Ngày 13/9/2018 Công ty cà phê chính thức trở thành Công ty cổ phần cà phê Gia Lai (viết tắt là Công ty cổ phần), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 59001967 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp. Trong quá trình sử dụng đất, hoạt động sản xuất kinh doanh xảy ra một số khiếu kiện kéo dài của các hộ dân là công nhân/hộ nhận khoán của Công ty cổ phần với các nội dung:

- Đề nghị Công ty cổ phần phải bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí đầu tư trên đất do Công ty cổ phần phá bỏ vườn cà phê đang nhận khoán; bồi thường theo đơn giá quy định tại Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá cây cối, hoa màu trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị nhà nước cho các hộ dân thuê đất để sản xuất, ổn định đời sống. Các hộ nhận khoán không đồng ý tiếp tục nhận khoán tái canh theo như Phương án của Công ty cổ phần đưa ra.

- Công ty cổ phần không tạo việc làm, thu nhập ổn định cho các hộ nhận khoán và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Do vậy đề nghị đền bù thiệt hại; giải quyết đầy đủ chế độ tiền lương, các chế độ khác cho công nhân.

- Các hộ nhận khoán cho rằng việc thực hiện cổ phần hóa của Công ty cà phê không đúng quy định.

II. KẾT LUẬN

1. Việc cổ phần hóa

Quá trình thực hiện cổ phần hóa cơ bản đã tuân thủ theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước quy định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, còn có một số vi phạm, hạn chế, thiếu sót như sau:

1.1. Đối với khoản tiền thuê đất phải nộp từ năm 2011-2018 của Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty cà phê chưa đề nghị cơ quan thuế kiểm tra, quyết toán theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011. Tại thời điểm chính thức trở thành Công ty cổ phần, mặc dù chưa có kết quả quyết toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước của cơ quan thuế, nhưng Công ty cà phê đã gửi hồ sơ quyết toán cổ phần hóa cho cơ quan tài chính là chưa đúng theo quy định điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP. Để xảy ra vi phạm nêu trên là do, Công ty cà phê chưa làm các thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, hàng năm chưa kê khai đầy đủ các khoản tiền thuê đất; Cơ quan thuế đã kiểm tra, quyết toán thuế hàng năm nhưng cũng chưa phản ánh số nợ tiền thuê đất trên; việc kiểm tra quyết

toán thuế tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần còn chậm; Công ty cà phê gửi hồ sơ quyết toán cổ phần hóa chưa đảm bảo theo quy định.

1.2. Xác định giá trị doanh nghiệp sai quy định

- Việc xác định giá trị vườn cây cà phê kinh doanh tỷ lệ chỉ còn 68,86% đến 79,83% (theo quy định là 100%) để đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là làm thất thoát vốn nhà nước với số tiền trên **26.732.349.060 đồng**.

- Việc không đưa số lượng 7.153 cây muồng đen có tuổi từ 20 đến 35 năm (cây chắn gió) là tài sản nhà nước vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa gây thất thoát cho ngân sách nhà nước.

1.3. Chưa xác định mốc ranh giới đất được giao, cho thuê; không có biên bản bàn giao thực địa, mốc ranh giới cho Công ty cổ phần là không thực hiện đúng Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất UBND tỉnh đã phê duyệt và hướng dẫn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.4. Công tác bàn giao giữa Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai và Công ty CP cà phê Gia Lai chậm, đến nay vẫn chưa hoàn tất là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Bước 3, Phụ lục II Quy trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần kèm theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

1.5. Phê duyệt quyết toán và điều chỉnh phần vốn Nhà nước chậm gần 05 năm 06 tháng so với quy định tại khoản 2 Bước 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

2. Việc sử dụng đất sau cổ phần hóa

Công ty cổ phần thực hiện thuê đất là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Điều 8 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 hướng dẫn Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Việc quản lý, sử dụng đất cơ bản thực hiện theo hợp đồng thuê đất, các quy định của pháp luật về đất đai để phục vụ sản xuất, kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất được giao, cho thuê. Tuy nhiên việc sử dụng đất còn có các vi phạm như sau:

- Công ty cổ phần cà phê Gia Lai chuyển đổi cơ cấu cây trồng ngay khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần là không thực hiện đúng cam kết của Nhà đầu tư chiến lược, chưa đúng kế hoạch sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời cho Công ty CP gia súc Lơ Pang thuê lại 140 ha tại Chi nhánh Văn phòng 2, Chư Sê là trái với Phương án cổ phần hóa, phương án sử dụng lao động, phương án sử dụng đất đã được phê duyệt và vi phạm theo quy định tại Điều 175 Luật Đất đai.

- Quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cà phê Gia Lai tại Chi nhánh Văn phòng 2, Chư Sê không hiệu quả, cho thuê đất không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến đời sống của người lao động, người nhận khoán là nguyên nhân gây khiếu kiện kéo dài, từ đó hầu hết diện tích đất được cho thuê tại Chi nhánh Văn phòng 2, Chư Sê bị người dân, người nhận khoán chiếm, sử dụng trong

thời gian dài. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Chư Sê, UBND thị trấn Chư Sê và UBND các xã Dun, Ia Pal chưa có biện pháp tuyên truyền hiệu quả, chưa kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm của Công ty cổ phần cà phê Gia Lai trong việc sử dụng đất, hành vi chiếm đất đã được nhà nước giao, cho thuê của các hộ nhận khoán.

Những hạn chế, thiếu sót, vi phạm và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đã được nêu cụ thể tại phần C Kết luận thanh tra.

III. KIẾN NGHỊ

Xét tính chất, mức độ vi phạm, khuyết điểm, tồn tại trong việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai và việc quản lý, sử dụng đất sau cổ phần hóa, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Về xử lý vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự

1.1. Việc xác định giá trị vườn cây sai quy định để đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là làm thất thoát ngân sách nhà nước với số tiền **26.732.349.060 đồng**. Căn cứ Điều 38 Luật Thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự nêu trên sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai để làm rõ và xử lý theo quy định của Pháp luật.

1.2. Việc không đưa số lượng 7.153 cây muồng đen (cây chắn gió) là tài sản nhà nước vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa gây thất thoát cho ngân sách nhà nước, có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai phân công giải quyết tin báo tội phạm tại Quyết định số 4949/QĐ-CSKT ngày 12/6/2025; hiện nay, các cơ quan điều tra, tố tụng đang tiến hành xử lý theo quy định. Do đó, kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giao Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo xử lý vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về xử lý hành chính đối với các nội dung

2.1. Đối với Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa

- Tổ chức kiểm điểm các cá nhân có liên quan trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành quá trình cổ phần hóa, quyết toán cổ phần hóa, công tác bàn giao chậm so với thời gian quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành công tác bàn giao hồ sơ liên quan cổ phần hóa theo quy định tại khoản 2, Bước 3, Phụ lục II Quy trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần kèm theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, Điều 9 Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập) đã để xảy ra các vi phạm liên quan đến việc thực hiện Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất, việc giao đất, cho thuê đất, việc hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các tổ chức thực hiện

quyền thuê đất theo Luật đất đai... như đã được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Chư Sê, Công ty cổ phần cà phê Gia Lai và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát xử lý về nội dung bàn giao thực địa đối với diện tích đã có quyết định thuê đất của Công ty cổ phần cà phê Gia Lai theo quy định.

2.3. Đối với Sở Tài chính

- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn công tác quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách, dẫn đến việc phát sinh khoản nợ tiền sử dụng đất của Công ty cà phê sau khi xác định giá trị doanh nghiệp và xử lý tài chính khi chính thức trở thành công ty cổ phần.

- Chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh Gia Lai và với các đơn vị có liên quan xử lý đối với khoản tiền thuê đất phải nộp từ năm 2011-2018 của Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai.

2.4. Đối với UBND xã Chư Sê

- Theo thẩm quyền tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc UBND huyện Chư Sê, UBND thị trấn Chư Sê, UBND các xã Dun, Ia Pal (trước sắp xếp) có liên quan trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương, để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất với diện tích lớn, trong thời gian dài, không có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty cổ phần cà phê Gia Lai tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân, hộ nhận khoán chấm dứt việc chiếm đất của Công ty cổ phần đã được UBND tỉnh cho thuê. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình vi phạm.

2.5. Đối với Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai

- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân đã để xảy ra các khuyết điểm, vi phạm như Kết luận thanh tra đã nêu.

- Tổ chức bàn giao doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Bước 3, Phụ lục II Quy trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần kèm theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, Điều 9 Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính.

2.6. Đối với Công ty cổ phần cà phê Gia Lai

- Có trách nhiệm rà soát, chi trả chế độ cho người lao động về các chế độ ngừng việc, thôi việc cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Theo báo cáo của Công ty cà phê thì vườn tiêu do hộ nhận khoán tự bỏ ra 100% chi phí để trồng và chăm sóc; đối với các loại cây trồng xen như cây Bơ và Sầu riêng theo hồ sơ nhận khoán thì số cây này do Công ty cà phê trước đây chỉ cấp cây giống cho hộ nhận khoán, còn chi phí trồng và chăm sóc do các hộ nhận

khoán tự đầu tư; đối với giếng nước, lán trại, đường ống tưới trong vườn cà phê cũng do các hộ nhận khoán tự đầu tư nhưng chưa tính khi xác định giá trị doanh nghiệp. Do đó, việc Công ty cổ phần cà phê Gia Lai chỉ hỗ trợ đối với vườn tiêu, cây trồng xen, vật kiến trúc do các hộ nhận khoán tự bỏ chi phí đầu tư là chưa phù hợp. Do đó, Công ty cổ phần phải có trách nhiệm tính toán chi phí để bồi thường theo quy định tại các vườn cà phê đang giao khoán đã bị phá bỏ cho các hộ nhận khoán gồm số cây tiêu, vật kiến trúc do hộ nhận khoán tự đầu tư như đã nêu; riêng cây Sầu riêng và cây Bơ do Công ty cà phê đầu tư cây giống đã được tính khi xác định giá trị doanh nghiệp, do đó đề nghị Công ty cổ phần có trách nhiệm tính giá trị đền bù số cây trồng xen cho các hộ nhận khoán theo quy định sau khi đã trừ chi phí mua cây giống.

- Yêu cầu Công ty cổ phần sau khi thực hiện xong các yêu cầu nêu trên với người lao động, tiến hành lập phương án tái canh cây cà phê trên diện tích cà phê đã phá bỏ tại Văn phòng 2, xã Chư Sê và thực hiện tái canh, triển khai ký hợp đồng giao khoán cho các hộ nhận khoán theo đúng cam kết tại các phương án cổ phần hóa, phương án sử dụng đất, sử dụng lao động đã được phê duyệt.

2.7. Đối với Thuế tỉnh Gia Lai

- Tổ chức kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đối với khoản nợ tiền thuê đất từ năm 2011-2018 của Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xử lý đối với khoản tiền thuê đất phải nộp từ năm 2011-2018 của Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai.

2.8. Đối với Công an tỉnh

Vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài, liên quan đến khiếu nại đông người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giao Công an tỉnh chỉ đạo Công an xã Chư Sê, các phòng nghiệp vụ triển khai các biện pháp cụ thể để theo dõi, nắm tình hình, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi lấn chiếm đất, phá hoại tài sản trên đất đã cho Công ty cổ phần thuê, lôi kéo người dân cản trở không cho Doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh trên diện tích đất đã thuê tại địa bàn xã Chư Sê theo đúng quy định của pháp luật.

2.9. Đối với kiến nghị của các hộ nhận khoán trên địa bàn xã Chư Sê

- Về việc xin giao, cho thuê đất để sản xuất nông nghiệp ổn định đời sống: Nguồn gốc đất tại Chi nhánh VP 2, xã Chư Sê là do UBND tỉnh giao, cho Công ty cổ phần thuê trả tiền hằng năm, căn cứ quy định của pháp luật về chuyển đổi doanh nghiệp thì diện tích trên không thuộc trường hợp đất được giao trả về địa phương. Việc UBND tỉnh cho Công ty cổ phần thuê là đúng quy định tại khoản 1, Điều 43 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Vì vậy không có cơ sở giải quyết việc đề nghị xin giao đất, cho thuê đất của người nhận khoán.

- Về việc đền bù tài sản:

+ Nguồn gốc vườn cà phê là do nhà nước đầu tư khi đưa vào kinh doanh để hợp đồng giao khoán là 100% giá trị, bên nhận khoán đã nhận giá trị sản phẩm khi thu hoạch tương ứng với vốn, lao động đã đầu tư và 100% sản phẩm vượt khoán do đó không có cơ sở để đền bù vườn cây cà phê do Công ty đầu tư cho các hộ nhận khoán. Riêng về tài sản là số cây cà phê do các hộ nhận khoán trồng cải tạo được Công ty cổ phần và các hộ nhận khoán thuộc Văn phòng 2, chi nhánh Chư Sê kiểm đếm trước khi bị phá bỏ thì đây được xác định là số lượng cây cà phê do hộ nhận khoán tự bỏ chi phí ra để cải tạo thay mới cho số cây già cỗi. Theo hợp đồng giao khoán thì việc cải tạo vườn cây nhằm tăng năng suất, toàn bộ sản lượng vượt khoán người nhận khoán được hưởng 100%; đồng thời theo quy định tại Thông tư số 17 quy định nếu hợp đồng giao khoán quy định bên nhận khoán nhận giá trị sản phẩm khi thu hoạch hoặc khai thác tương ứng với vốn, lao động đã đầu tư và 100% giá trị sản phẩm vượt khoán thì bên nhận khoán không được nhận khoản tiền đã đầu tư, cải tạo; như vậy giá trị vườn cây thuộc về Công ty cà phê (vốn nhà nước) và đã được cổ phần hóa. Khi phá bỏ vườn cây Công ty cổ phần đã tính hỗ trợ cho số cây người nhận khoán cải tạo là phù hợp. Do đó, các hộ nhận khoán yêu cầu phải bồi thường các cây cà phê trồng cải tạo đã bị phá bỏ theo đơn giá của Nhà nước là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

+ Đối với vườn tiêu, cây trồng xen do hộ nhận khoán tự bỏ ra 100% chi phí để trồng và chăm sóc; giếng nước, lán trại, đường ống tưới do các hộ nhận khoán tự đầu tư chưa tính khi xác định giá trị doanh nghiệp, vì vậy các hộ nhận khoán đề nghị bồi thường là có cơ sở xem xét, giải quyết. Do đó, Công ty cổ phần phải tính toán bồi thường cho các hộ nhận khoán theo quy định.

+ Đối với Sầu riêng và cây Bơ do Công ty cà phê đầu tư cây giống đã được tính khi xác định giá trị doanh nghiệp, còn chi phí trồng và chăm sóc do các hộ nhận khoán tự đầu tư, do đó các hộ dân yêu cầu được bồi thường là có cơ sở xem xét, giải quyết. Công ty cổ phần có trách nhiệm tính bồi thường cho hộ nhận khoán theo quy định.

- Về chế độ chính sách của người lao động: Vì các hợp đồng giao khoán trước đây của các hộ nhận khoán đều ký với Công ty cà phê (doanh nghiệp cổ phần hóa) nhưng theo các phương án cổ phần hóa, phương án sử dụng đất và phương án sử dụng lao động của Công ty cà phê được phê duyệt thì Công ty cổ phần có trách nhiệm: Kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên giao khoán và bên nhận khoán theo hợp đồng giao khoán của Công ty cà phê đã ký với các hộ nhận khoán. Vì vậy, sau khi Công ty cổ phần đã thực hiện xong các kiến nghị nêu trên đối với hộ nhận khoán, đề nghị các hộ nhận khoán hợp tác, thỏa thuận với Công ty cổ phần để thực hiện việc tái canh, triển khai ký hợp đồng giao khoán mới theo đúng phương án cổ phần hóa, phương án sử dụng đất, sử dụng lao động đã được phê duyệt, sớm ổn định cuộc sống. Trường hợp, các hộ nhận khoán vẫn có ý kiến, kiến nghị khác về hợp đồng giao khoán thì có quyền khởi kiện ra tòa án để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Ngày 08/12/2025, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 1189/TTT-KNTC1 báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày

08/12/2025 của Thanh tra tỉnh. Ngày 29/4/2026 Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 5312/UBND-NC về việc xử lý, công khai Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày 08/12/2025 của Thanh tra tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Công ty cổ phần cà phê, Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai, Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND xã Chư Sê và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện Kết luận thanh tra số 11/KL-TTT ngày 08/12/2025 của Thanh tra tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thanh tra tỉnh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Chánh TT (b/c);
- VP Thanh tra tỉnh (*để đăng tải trên cổng TTĐT*);
- Lưu: VT, P.KNTC1, Đoàn TT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Phan Thanh Quang